



## MÀNG TỰ DÍNH BITUMAX (NGA)

Màng bitum biến tính tự dính SBS được gia cường polyester



## GIẢI PHÁP CHỐNG THẨM

Hạng mục: **MÁI PHỦ BẢO VỆ**

Vật liệu chính: **MÀNG TỰ DÍNH BITUMAX**

### MÔ TẢ SẢN PHẨM

Màng bitum biến tính tự dính SBS được gia cường polyester, Bitumax được thiết kế cho ứng dụng vững bền. Nó được sử dụng làm lớp dưới ( có các lớp vật liệu khác bên trên ) trên mái dốc và làm lớp ẩm . Nó cũng có thể được sử dụng để chống thấm cho phần móng và các kết cấu kỹ thuật.

### ỨNG DỤNG

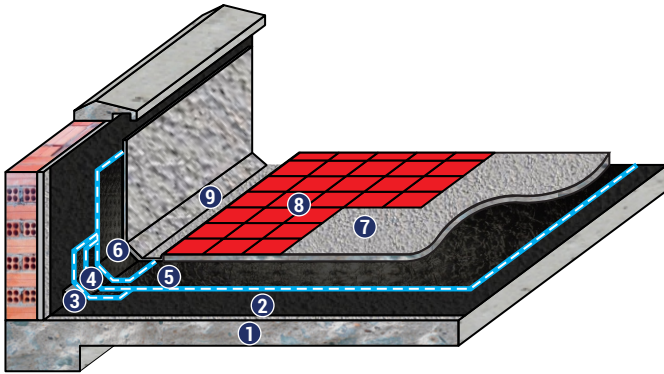
Nó được sử dụng làm lớp dưới ( có các lớp vật liệu khác bên trên ) trên mái dốc và làm lớp ẩm. Nó cũng có thể được sử dụng để chống thấm cho phần móng và các kết cấu kỹ thuật.

### ĐẶC TÍNH ƯU ĐIỂM

- Gia tăng cường độ bởi cốt sợi gia cường polyester
- Có thể được ứng dụng trên các chất liệu nơi mà thi công bằng biện pháp khô nóng tiêu chuẩn bị cấm sử dụng (gỗ, XPS...).
- Thi công nhanh.
- Thi công an toàn và giá thành rẻ
- Không cần gia nhiệt.
- Không cần bất cứ thiết bị và kĩ năng đặc biệt.
- Biện pháp thi công dán lạnh nên không phát thải khói, mùi và tiếng ồn.



## CẤU TẠO HỆ THỐNG

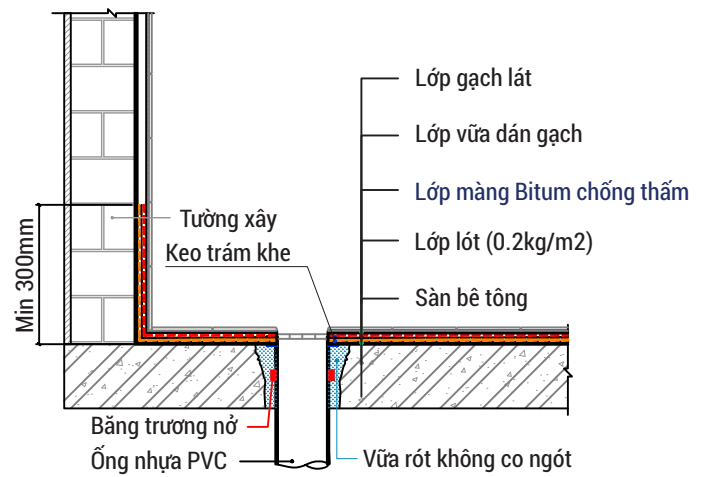


### Các lớp thi công chống thấm

- |                                    |                             |
|------------------------------------|-----------------------------|
| 1. Sàn bê tông                     | 6. Vén chân tường bằng màng |
| 2. Lớp lót (0.2kg/m <sup>2</sup> ) | 7. Lớp vữa tạo dốc          |
| 3. Vát góc (có hoặc không)         | 8. Lớp gạch lát nền         |
| 4. Gia cố góc bằng màng            | 9. Rãnh thoát nước          |
| 5. Lớp chống thấm thứ 1            |                             |

### Chi tiết cấu tạo chống thấm

### Mặt cắt cấu tạo chống thấm



## DANH MỤC SẢN PHẨM

### ● Sản phẩm chính



Màng tự dính Bitumax

### ● Sản phẩm phụ



Keo trám khe  
Neotex PU Joint



Băng trương nở



Vữa rót



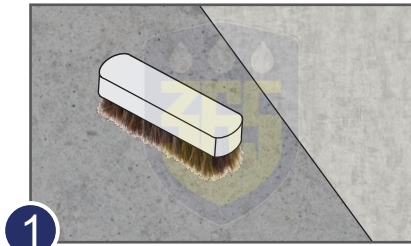
Lớp lót Nirol - w

### ● Thông số kỹ thuật

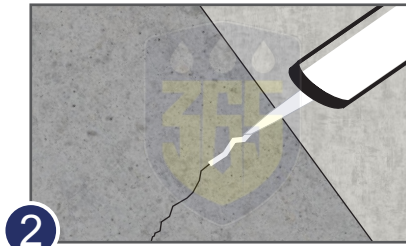
ĐẶC TÍNH	PHƯƠNG PHÁP THỬ	HIỆU SUẤT
Độ bền căng: Sức căng tối đa dọc/ngang, N/50mm	ASTM D5147	400±100/300±100
Độ bền căng: Giãn dài dọc/ngang, %	ASTM D5147	35±20/45±20
Kháng xé dọc/ngang, N	ASTM D4073	≥100/≥100
Điểm mềm, C°	ASTM D36	≥+100
Linh hoạt ở nhiệt độ thấp, C°	EN 1109-1	≤-20
Chống chảy ở nhiệt độ cao, C°	EN1110	≥+90
Độ kín nước với áp suất 0,1MPa trong 24 giờ	EN 1928	Qua
Hiệu suất lửa ngoài	EN 13501-5	Froof
Phản ứng với lửa	EN 13501-1	Euroclass E
Ổn định kích thước, %	ASTM D5147	1.0



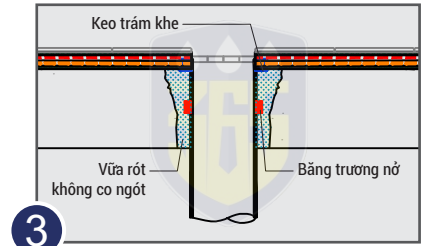
## HƯỚNG DẪN THI CÔNG



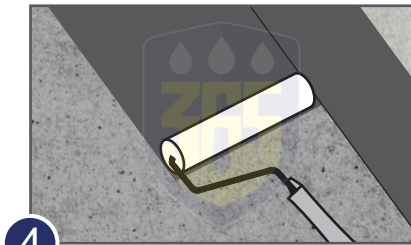
1. **Mài bề mặt** loại bỏ những thành phần lỏng lẻo, đảm bảo bề mặt không có muối hoặc chất dầu



2. **Xử lý các vết nứt** bằng keo chuyên dụng đối với vết nứt rộng > 2mm xử lý bằng vải không dệt đối với vết nứt rộng < 2mm



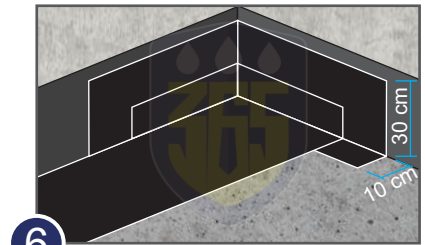
3. **Xử lý cổ ống** bằng vữa rót không co ngót, keo trám khe và băng trương nở



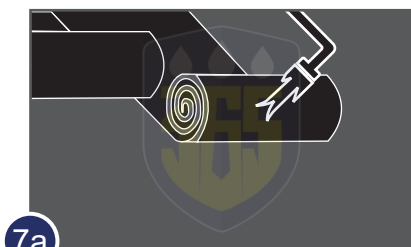
4. **Thi công lớp lót** định mức 0.2kg/m<sup>2</sup>



5. **Chờ lớp thứ 1** khô sau khoảng 2-3 giờ tùy theo điều kiện thời tiết



6. **Thi công gia cố góc** chân tường



7a. **Thi công màng khô nóng**



7b. **Thi công màng tự dính**



8. **Hơ nóng bay thép** để xử lý các vị trí chõng mép 10cm khi thi công màng tự dính và khô nóng

### \*\* Lưu ý:

- Tại vị trí chõng mép biên độ chõng mép từ 7cm đến 10cm, dùng bay thi công miết mạnh để làm kín phần tiếp giáp.
- Các vị trí yếu phải gia cố: Thao tác này kéo dài chất lượng bám dính và tuổi thọ màng. Vì vậy chú trọng gia cố các điểm yếu như: góc tường, khe co giãn, cổ ống.
- Nếu có hiện tượng bong bóng khí xuất hiện làm phồng rộp màng sau khi thi công, đâm thủng khu vực đó bằng vật sắc nhọn cho thoát hết khí sau đó dán đè tấm khác lên với biên độ chõng mép là 50mm.
- Sau khi thi công hệ thống màng chống thấm, lập tức phải làm lớp bảo vệ, tránh làm rách, hỏng màng do lưu thông, vận chuyển dụng cụ, thiết bị, đặt thép.
- Thi công lớp bảo vệ trong thời gian sớm nhất có thể. Nếu để lâu, màng sẽ bị bong rộp khỏi bề mặt dán do sự co giãn dưới tác động thay đổi nhiệt độ.